

Số: 249 /TB-HĐXT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

## THÔNG BÁO

### Về việc triệu tập thí sinh tham dự xét tuyển viên chức và thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch viên chức đợt 2 năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 1620/KH-TNXP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển dụng viên chức đợt 2 năm 2020, Hội đồng xét tuyển viên chức Cơ sở xã hội Nhì Xuân thông báo:

#### 1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: (đính kèm danh sách).

- Số thí sinh đăng ký dự tuyển: 14 thí sinh.
- Số thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: 14 thí sinh.

#### 2. Thời gian, địa điểm triệu tập thí sinh

- Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2020 (thứ Hai).
- + 07 giờ 30 phút: Tập trung thí sinh.
- + 07 giờ 30 phút đến 07 giờ 45 phút: Ổn định chỗ ngồi.
- + 07 giờ 45 phút đến 08 giờ 15 phút: Phổ biến nội quy, quy chế Kiểm tra sát hạch.

- Địa điểm: Trụ sở Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh, số 636 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Hội trường).

#### 3. Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra sát hạch

- Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2020 (thứ Hai).
- Địa điểm: Trụ sở Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh, số 636 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 4. Hình thức kiểm tra sát hạch

- Thời gian làm bài: 120 phút.
- Kết cấu đề kiểm tra sát hạch:
  - + Phần trắc nghiệm (40 câu/40 điểm): Kiến thức pháp luật chung; truyền thống, lịch sử Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.
  - + Phần tự luận (60 điểm): Chuyên môn nghiệp vụ tương ứng với vị trí việc làm ứng tuyển.

#### 5. Nội dung ôn tập: (đính kèm Đề cương)

## 6. Một số quy định đối với thí sinh tham gia kiểm tra sát hạch

- Thí sinh phải có mặt đúng giờ quy định, nếu trễ quá 30 phút sau khi mở đề sẽ không được vào phòng kiểm tra.
- Trang phục, tác phong lịch sự, gọn gàng.
- Mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD, hộ chiếu, giấy phép lái xe,) để kiểm tra.
- Thí sinh không được mang tài liệu vào phòng kiểm tra./.

### Nơi nhận:

- BCH Lực lượng;
- Ban Tuyên giáo Đảng ủy Lực lượng;
- Các phòng nghiệp vụ Lực lượng;
- Các đơn vị trực thuộc Lực lượng;
- Các thí sinh tham dự xét tuyển;
- Lưu: VT, TC(02b).Uyên.08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**CHỈ HUY TRƯỞNG LỰC LƯỢNG TNXP  
Lê Minh Khoa**



**DANH SÁCH THÍ SINH**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 2 NĂM 2020**  
(Đính kèm Thông báo số 2119 /TB-HDXT ngày 03 tháng 9 năm 2020  
của Hội đồng xét tuyển viên chức Cơ sở xã hội Nhị Xuân)

Stt	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh		Vị trí việc làm ứng tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		
1	20201	Nguyễn Văn Huy	28/12/1991		Cán bộ tổ (Chuyên viên)	
2	20203	Lê Văn Sơn	01/5/1992		An ninh trật tự học viên	
3	20211	Trần Trường Giang	20/8/1992		Cán bộ tổ (Chuyên viên)	
4	20212	Đào Thị Ngọc Hiền		24/12/1987	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
5	20219	Võ Thị Tiểu Yến		01/8/1998	Phục vụ đời sống	
6	20220	Lê Chí Thiện	01/6/1988		Cán bộ tổ (Chuyên viên)	
7	20221	Huỳnh Thị Kim Dung		10/5/1984	Phục vụ đời sống	
8	20222	Lê Văn Điều	01/01/1979		Cán bộ tổ (Chuyên viên)	
9	20228	Nguyễn Chí Thanh	14/7/1984		Cán bộ tổ (Chuyên viên)	
10	20229	Nguyễn Đình Nghê	10/6/1984		An ninh trật tự học viên	
11	20230	Nguyễn Trần Quốc Lân	03/10/1996		Điều dưỡng	
12	20231	Lê Văn Sinh	26/6/1984		Cán bộ tổ (Chuyên viên)	
13	20239	Đoàn Văn Vũ	13/3/1989		Cán bộ tổ (Chuyên viên)	
14	20243	Trần Ngọc Ánh		14/02/1994	Phục vụ đời sống	
<b>Tổng cộng</b>			<b>10</b>	<b>4</b>	<b>14</b>	



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**  
**KIỂM TRA SÁT HẠCH VIÊN CHỨC ĐỢT 2 NĂM 2020**  
(Đính kèm Thông báo số 219 /TB-HĐXT ngày 03 tháng 9 năm 2020  
của Hội đồng xét tuyển viên chức Cơ sở xã hội Nhị Xuân)

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**1. Kiến thức pháp luật chung, lịch sử Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh**

- Chương II, Chương V Luật Giao thông đường bộ năm 2008.
- Chương II Luật Khiếu nại năm 2011.
- Chương II Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.
- Chương II, Chương III, Chương VIII Luật Tố cáo năm 2018.
- Chương I, Chương II, Chương III Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019.
- Chương I, Chương II Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong.
- Chương II, Chương III Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
- Chương II, Chương III Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.
- Chương II Quyết định số 288/QĐ-TNXP ngày 17/9/2018 của Lực lượng TNXP Thành phố về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lịch sử Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2012.

**2. Kiến thức pháp luật viên chức**

- Chương I, Chương II, Chương III, Chương V Luật Viên chức năm 2010.
- Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức năm 2019.

- Chương II Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

- Chương II, Chương III Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Chương I Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chương I, Chương III Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

## II. PHÂN TỰ LUẬN

Stt	Vị trí việc làm	Nội dung ôn tập
1	<b>Cán bộ tổ (Chuyên viên)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương I Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT/BLĐTBXH - BYT ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế về hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm chữa bệnh Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.</li> <li>- Chương II Quyết định số 27/QĐ-TNXP ngày 01/02/2012 của Lực lượng TNXP Thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động tham vấn, tư vấn cho học viên cai nghiện ma túy và thân nhân học viên cai nghiện ma túy tại các đơn vị cai nghiện ma túy thuộc Lực lượng TNXP Thành phố.</li> <li>- Công văn số 757/TNXP-XH ngày 05/12/2013 của Lực lượng TNXP Thành phố về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện giao ban nhóm, mạn đàm giá trị sống và chấm điểm kết quả phấn đấu, rèn luyện người cai nghiện ma túy tại các trường, trung tâm.</li> <li>- Công văn số 677/TNXP-XH ngày 31/7/2015 của Lực lượng TNXP Thành phố về việc thực hiện chương trình giáo dục chuyên đề cho học viên cai nghiện ma túy.</li> <li>- Chương I, Chương II, Chương III Quyết định số 297/QĐ-TNXP ngày 10/7/2019 của Lực lượng TNXP Thành phố về ban hành Quy định quản lý - giáo dục học viên.</li> </ul>
2	<b>An ninh trật tự học viên</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương II Quyết định số 218/QĐ-TNXP ngày 03/5/2019 của Lực lượng TNXP Thành phố về ban hành Quy trình cai nghiện dành cho học viên cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Lực lượng TNXP Thành phố.</li> </ul>

Stt	Vị trí việc làm	Nội dung ôn tập
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương I, Chương II, Chương III Quyết định số 297/QĐ-TNXP ngày 10/7/2019 của Lực lượng TNXP Thành phố về ban hành Quy định quản lý - giáo dục học viên.</li> </ul>
3	<b>Phục vụ đời sống</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương I, Chương III, Chương V Luật An toàn thực phẩm năm 2010.</li> <li>- Chương I, Chương II Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ Quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.</li> <li>- Chương I Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.</li> <li>- Chương II Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.</li> <li>- Chương II, Chương III Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.</li> <li>- 10 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).</li> </ul>
4	<b>Kỹ thuật viên xét nghiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục II Chương II Luật Viên chức năm 2010.</li> <li>- Điều 4 - 7; Phụ lục 3 Thông tư số 43/2011/TT-BYT ngày 05/12/2011 của Bộ Y tế Quy định chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm.</li> <li>- Điều 4 - 7, 9 Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Điều 11, 12 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.</li> <li>- Điều 8, 10, 11 Thông tư số 33/2016/TT-BYT ngày 19/9/2016 của Bộ Y tế Quy định tổ chức và hoạt động xét nghiệm vi sinh trong bệnh viện.</li> <li>- Điều 3, 4 Thông tư số 37/2017/TT-BYT ngày 25/9/2017 của Bộ Y tế Quy định về thực hành bảo đảm an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.</li> <li>- Điều 4, 5, 7, 10, 12 - 14 Thông tư số 49/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Điều 7, 8, 10 Thông tư số 02/2020/TT-BYT ngày 20/01/2020 của Bộ Y tế Quy định trình tự, trách nhiệm thông</li> </ul>

Stt	Vị trí việc làm	Nội dung ôn tập
5	<b>Điều dưỡng</b>	<p>báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 3, 5, 6, 8, 38, 39, 41 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006.</li> <li>- Mục III, IV Chương III Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.</li> <li>- Mục II Chương II Luật Viên chức năm 2010.</li> <li>- Điều 10 - 13; Phụ lục III, IV Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế về Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.</li> <li>- Điều 4 - 6 Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế về Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.</li> <li>- Điều 3, 4, 6, 12, 14 Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế Quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.</li> <li>- Điều 5, 6 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.</li> </ul>

**\* Lưu ý:**

- Đối với một số văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Sở, ngành và các văn bản do Lực lượng TNXP Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, thí sinh có thể truy cập vào website: <http://www.tnxp.hochiminhcity.gov.vn> vào mục Văn bản → Văn bản Thành phố/Văn bản TNXP để tham khảo nội dung văn bản.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài kiểm tra sát hạch./.